

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2024/HS-ST
Ngày: 17-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Quang Kim

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký TAND thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: ông Đặng Đức H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 193/2024/TLST - HS ngày 31/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2024/QĐXXST-HS ngày 05/9/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn L**, sinh năm 1992; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ma Văn M và bà Ma Thị Đ; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 06/6/2024 đến ngày 12/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Anh Giàng Seo C – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình Q – sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ma Văn L, sinh năm 1992, trú tại thôn S, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, ở trọ tại Tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân thời vụ

tại Công ty TNHH C1 (viết tắt là Công ty C1) ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 17 giờ ngày 23/5/2024, Ma Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12X1-233.30 đến Công ty C1 để làm việc. Khoảng 17 giờ 50 phút cùng ngày, L đến tủ đồ cá nhân của L tại tầng 2 xưởng F07 Công ty C1 lấy áo công nhân mặc để vào làm việc. Lúc này, L nhìn thấy tủ đồ cá nhân số “F07/2F;61-14” của anh Giàng Seo C, sinh năm 2002, trú tại thôn L, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai là người làm cùng Công ty, vẫn cấm chìa ở ổ khóa. Thấy không có người, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản trong tủ đồ của anh C. L mở cánh cửa tủ đồ của anh C ra, phát hiện bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, dung lượng 256GB, lắp 01 sim nhà mạng Vinaphone, có ốp lưng bằng nhựa trong. L dùng tay trái lấy trộm điện thoại Iphone XSMAX của anh C đút vào túi quần bên trái đang mặc rồi đóng cánh tủ lại như cũ. Sau đó, L bỏ việc làm, lấy xe mô tô rời khỏi Công ty đi tìm nơi bán điện thoại trộm cắp. Trên đường đi, L tháo sim trong điện thoại trộm cắp của anh C vứt xuống mương nước ven đường rồi đi đến cửa hàng điện thoại di động “Quý Thiệu Mobile” ở tổ dân phố M, phường N, thị xã V, tỉnh Bắc Giang, do anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1995, trú tại khu Đ, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ làm chủ để bán. Tại đây, L nói dối điện thoại di động Iphone XSMAX là của L rồi bán cho anh Q lấy 1.200.000 đồng.

Ngày 31/5/2024, anh Giàng Seo C có đơn trình báo đến Công an đồn Q1, thị xã V về việc bị mất trộm chiếc điện thoại di động Iphone XS Max để trong tủ đồ tại Công ty C1 vào ngày 23/5/2024.

Ngày 06/6/2024, Ma Văn L đến Công an đồn Q1 đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại di động của anh C nêu trên và tự nguyện giao nộp số tiền bán điện thoại còn lại 1.175.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm sát 12X1-233.30. Cùng ngày 06/6/2024, Công an đồn Q1 thu giữ của anh Nguyễn Đình Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa trong; thu giữ tại camera an ninh lắp đặt tại khu tủ đồ của Công ty C1 hình ảnh video ghi lại việc L trộm cắp điện thoại trong tủ đồ của anh C vào ngày 23/5/2024. Sau đó, Công an đồn Q1 bàn giao L cùng vật chứng và tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã V điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan điều tra cho anh C chỉ tủ đồ cất điện thoại di động bị trộm cắp và L chỉ vị trí tủ đồ lấy trộm điện thoại tại Công ty C1 ngày 23/5/2024. Kết quả, L và anh C đều xác định tủ đồ bị mất trộm tài sản và tủ đồ L lấy trộm tài sản là tủ đồ cá nhân số “F07/2F;61-14”.

Cơ quan điều tra: cho anh Nguyễn Đình Q và bị cáo L nhận dạng lẫn nhau, kết quả: L và anh Q nhận dạng ra nhau là những người bán, mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, dung lượng 256GB, có ốp lưng bằng nhựa trong vào ngày 23/5/2024. Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX thu giữ của anh Q nêu trên có mặt khẫu mở màn hình trùng khớp với mặt khẫu có số “258079” do anh C sử dụng và cung cấp cho Cơ quan điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã V định giá và kết luận trị giá tài sản của anh C bị mất trộm ngày 23/5/2024: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, dung lượng 256GB, đã qua sử dụng có trị giá là 6.500.000 đồng; 01 phôi sim nhà mạng Vinaphone có trị giá 30.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại di động Iphone XS Max bằng nhựa trong trị giá 20.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là: 6.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 30/8/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Ma Văn Lâm ra trước Toà án nhân dân thị xã Việt Yên để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Ma Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai và vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử lý số tiền 1.175.000 đồng bị cáo đã nộp khi ra đầu thú và số tiền 25.000 đồng bị cáo nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên để trả cho anh Q.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ. Bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn L từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Biển kiểm soát 12X1-233.30.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường anh Nguyễn Đình Q số tiền 1.200.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường bồi thường đủ số tiền 1.200.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên

Lời nói sau cùng: bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra. Việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Ma Văn L làm công nhân thời vụ tại Công ty TNHH C1 ở Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 23/5/2024, tại khu để đồ công nhân ở khu vực tầng 2 xưởng F07 Công ty C1, lợi dụng việc anh Giàng Seo C là công nhân làm cùng Công ty không khóa tủ đồ cá nhân số “F07/2F;61-14”. L có hành vi lén lút lấy trộm trong tủ đồ của anh C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu vàng, dung lượng 256GB, có lắp 01 thẻ sim và ốp lưng bằng nhựa trong là tài sản của anh C, có tổng trị giá 6.550.000 đồng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Do vậy, Cáo trạng số 202/CT-VKS ngày 30/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về nhân thân, tiền án, tiền sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xử lý pháp luật hình sự lần nào.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, sau khi

phạm tội đã đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm sát 12X1-233.30 là tài sản của L không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo; Đối với số tiền 1.175.000 đồng bị cáo tự nguyện giao nộp khi đầu thú là tiền L bán chiếc điện thoại trộm cắp còn lại chưa chi tiêu hết và số tiền 25.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự để bồi thường anh Q, anh Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.200.000 đồng, do vậy cần buộc bị cáo phải trả lại anh Q số tiền 1.200.000 đồng, xác định bị cáo đã nộp đủ tiền bồi thường là 1.200.000 đồng (gồm 1.175.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng và 25.000 đồng bị cáo nộp tại biên lai thu tiền số 0000668 ngày 13/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên), anh Q được nhận số tiền 1.200.000 đồng do bị cáo trả tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

[9] Đối với anh Nguyễn Đình Q không biết điện thoại di động mua của L nêu trên là tài sản do phạm tội mà có nên không phạm tội.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo thuộc trường hợp người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ngoài ra, cần áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn L 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường anh Nguyễn Đình Q số tiền 1.200.000 đồng, xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 1.200.000 đồng (gồm số tiền 1.175.000 đồng theo biên bản giao nhận vật chứng của Công an thị xã V và số tiền 25.000 đồng tại biên lai số 000668 ngày 13/9/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên. Anh Q được nhận số tiền 1.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Việt Yên.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, Biển kiểm soát 12X1-233.30.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332, 333 BLTTHS.

Báo cho bị cáo có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- THAHS; THADS thị xã Việt Yên;
- Công an thị xã Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Tuyết